

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2476/2021/DS-ST.

Ngày: 16/12/2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2020/TLST-DS, ngày 12/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4790/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5361/2021/QĐST -DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Tấn P, sinh năm 1987.

(Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2020).

2. Bị đơn: Ông Lê Minh Ph, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 7/47, Tổ 11, Khu phố 0, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Ngô Tấn P xin vắng mặt, ông Lê Minh Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 02/10/2020, Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng T có ông Ngô Tấn P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/8/2019, ông Lê Minh Ph có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa payWave Cre Gold 472075-2799 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 149.715.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 100.320.000 đồng. Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 07/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Ph cụ thể là thẻ Visa payWave Cre Gold 472075-2799 và ngày 23/3/2020 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/12/2021, ông Ph còn nợ tổng số tiền là 114.281.897 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 62.647.669 đồng.
- Lãi quá hạn: 51.634.228 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2021 là 114.281.897 đồng và ông Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 16/12/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông Lê Minh Ph khoản nợ trên cho ngân hàng vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân của riêng ông Ph không liên quan người khác.

Quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn – ông Lê Minh Ph không đến làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật nhưng cần rút kinh nghiệm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng T khởi kiện bị đơn – ông Lê Minh Ph tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ

Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn – ông Lê Minh Ph vắng mặt. Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”. Khi tham gia giao kết hợp đồng, ông Lê Minh Ph ghi địa chỉ ở hiện tại số 7/47, Tổ 11, Khu phố 0, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an phường L trả lời ông Lê Minh Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 7/47, Tổ 11, Khu phố 0, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không thực tế tại địa phương, đã chuyển đến tạm trú 118/60, Khu phố V, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh Công an phường L trả lời, Khu phố V, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ số 118/60. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông Ph để giải quyết vụ án. Căn cứ Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu áp dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định, Ngày 08/8/2019, ông Lê Minh Ph có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa payWave Cre Gold 472075-2799 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình giao dịch, ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 07/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Ph và ngày 23/3/2020 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Xét thấy, các thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Khoản 5 Điều 466 quy định “... a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

b) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn “*Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín*

dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất”.

Theo Tóm tắt sao kê ngày 16/12/2021 của Ngân hàng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Ph đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 23/3/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, thông báo chấm dứt sử dụng thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ. Ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2, Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương về chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm có quy định: *“Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán... Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ; Áp dụng lãi suất nợ quá hạn ...”*. Vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Ph trả số tiền còn nợ gốc 62.647.669 đồng trước khi chuyển sang tính lãi quá hạn là có căn cứ.

Về tiền lãi: Từ ngày 23/3/2020 đến ngày xét xử 16/12/2021 là 51.634.228 đồng. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/8/2019 được các bên tự nguyện ký kết, các thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Như vậy, lãi suất được Ngân hàng sử dụng để tính tiền lãi đối với khoản nợ của ông Ph là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T buộc ông Lê Minh Ph thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tạm tính đến ngày xét xử 16/12/2021, bao gồm nợ còn thiếu 62.647.669 đồng khi chuyển sang tính lãi quá hạn và tiền lãi quá hạn là 51.634.228 đồng. Tổng cộng 114.281.897 (Một trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng T được chấp nhận nên bị đơn - ông Lê Minh Ph phải chịu tiền án phí. Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phân tích là có căn cứ và đề nghị phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Luật phí và lệ phí năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng T: Buộc ông Lê Minh Ph có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền gồm: Tiền nợ còn thiếu 62.647.669 đồng và tiền lãi 51.634.228 đồng. Tổng cộng 114.281.897 (Một trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng.

Ông Lê Minh Ph còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 08/8/2019 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng T.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.714.095 (Năm triệu bảy trăm mười bốn nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng ông Lê Minh Ph phải chịu, ông Ph chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.845.131 (Một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi một) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0058196 ngày 12/11/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) lập.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T và ông Lê Minh Ph được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quốc Thịnh